

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15/4/2021
Về việc “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Kim Thị Ngọc Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Ngọc Song

Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Huệ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Trường, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Đặng Thị P, sinh năm 1977 (Có đơn xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô Dài, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- ***Bị đơn:*** Anh Thạch Văn M, sinh năm 1978 (Có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Ô Dài, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 02 năm 2021 và bản khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đặng Thị Ph là nguyên đơn trình bày: chị với Anh Thạch Văn M kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Sau khi cưới chị về sống bên nhà chồng tại ấp Ô Dài, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, thời gian đầu sống có hạnh phúc nhưng sau đó do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hai người ly thân từ năm 2017 cho đến nay đã 04 năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với Anh Thạch Văn M.

Về con chung: Có một người tên Thạch Văn Tr, sinh ngày 19/6/1997, đã trưởng thành nên chị không yêu cầu.

Về tài sản chung: không có không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có không yêu cầu giải quyết.

- Đối với bị đơn Anh Thạch Văn M có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng thể hiện anh thống nhất ý kiến của Chị Đặng Thị P về thời gian kết hôn, quá trình chung sống cũng như con chung, tài sản chung, nợ chung.

* Ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành về vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

+ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 và 99 Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ do các bên cung cấp, chứng cứ do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở lời khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Đặng Thị P, Anh Thạch Văn M tuân thủ đúng quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt, vì đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Điều 56, 69, khoản 2 Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Về hôn nhân: Chị Đặng Thị P được ly hôn với Anh Thạch Văn M.

- Về con chung: đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị P phải chịu án phí 300.000 đồng.

(Có bài phát biểu kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ chứng cứ, tài liệu thể hiện trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Nguyên đơn Chị Đặng Thị P, bị đơn Anh Thạch Văn M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 288 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

Về hình thức: Chị Đặng Thị P và Anh Thạch Văn M xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân tự nguyện. Nay phát sinh mâu thuẫn, chị Phcó đơn ly hôn với anh M. Xét tư cách khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị P và Anh Thạch Văn M kết hôn với nhau vào năm 2006. Quá trình chung sống anh M với chị Phhạnh phúc được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, và hai người ly thân nhau cho đến nay đã 04 năm, chị Phthấy vợ chồng không thể hòa hợp được, không ai còn quan tâm, chăm sóc đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với anh M.

[3] Đối với anh Thạch Mến có đơn xin xét xử vắng mặt, tuy nhiên ý kiến anh cũng đồng ý ly hôn với chị Ph.

Qua xác minh emThạch Văn Tr là con ruột của Anh Thạch Văn M và Chị Đặng Thị P cho biết: cha mẹ anh có xảy ra mâu thuẫn cự cãi nên mẹ của anh bỏ đi làm ở Sài Gòn, cha của anh cũng bỏ đi làm xa luôn. Trước khi mẹ của anh nộp đơn ly hôn, cha của anh có nói mẹ nộp đơn đi cha đồng ý ly hôn với mẹ.

Hội đồng xét xử xét thấy từ khi hai người ly thân từ năm 2017 đến nay anh M cũng không có quan tâm, tìm cách hàn gắn tình cảm với chị Ph. Thể hiện anh M không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với chị Ph. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Đặng Thị P, xử cho Chị Đặng Thị P được ly hôn với Anh Thạch Văn M theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung:* đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị P phải chịu án phí 300.000 đồng.

[7] Xét quan điểm và lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và cũng phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 69, khoản 2 Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Đặng Thị P.

- Về hôn nhân: Chị Đặng Thị P được ly hôn với Anh Thạch Văn M
- Về tài sản chung và nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về con chung: đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.
- Về án phí: Chị Đặng Thị P phải chịu nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp tại biên lai thu tiền số 0004680, ngày 18/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh nên chị Ph không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi đương sự cư trú để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành.
- UBND xã;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Thị Ngọc Thu

